

NĂM MỚI -

Lễ hội chuyển mùa của Đông Nam Á

PGS.TS. NGÔ VĂN DOANH*

Đành rằng, mọi lễ tết được gọi là “năm mới” của các dân tộc trên thế giới đều mang một ý nghĩa chuyển tiếp linh thiêng từ thời điểm cuối của một chu trình thời gian cũ, đã qua, sang thời điểm đầu của một chu trình thời gian mới, sẽ đến; thế nhưng, cái chu trình thời gian cũ và mới lặp đi lặp lại ấy lại được biểu hiện ở mỗi vùng văn hoá có khác nhau. Và, do những đặc thù của điều kiện tự nhiên và văn hoá chi phối, tính chất chuyển tiếp linh thiêng của năm mới ở các dân tộc Đông Nam Á cũng có sắc thái riêng của mình.

Ngay từ nửa đầu thế kỷ 20, các nhà khoa học đã nhận thấy tác động to lớn của khí hậu nhiệt đới gió mùa đối với cuộc sống của các cư dân Đông Nam Á⁽¹⁾. Không phải ngẫu nhiên mà G. Coedes, nhà nghiên cứu Đông Nam Á nổi tiếng người Pháp, đã đưa ra một nhận xét thật xác đáng: “Bán đảo Đông Dương và quần đảo Nam Dương là những xứ nhiệt đới bị gió mùa chi phối. Mặc dù có những biến đổi từ năm này qua năm khác, mà những biến đổi đó có thể gây tác hại đến việc canh tác lúa nước, loại cây trồng cung cấp chất bột chủ yếu, nhưng, nhìn chung, khí hậu gió mùa ở vùng này tạo nên một thể liên hoàn luân phiên giữa mùa khô và mùa

mưa chi phối đời sống của những người dân định cư và chi phối sự luân chuyển của những luồng gió chính quyết định hướng đi cho những người đi biển bằng thuyền buồm⁽²⁾. Mà, đại bộ phận người Đông Nam Á lại là những cư dân trồng lúa nước và ăn cơm gạo là chính. Do vậy, từ ngàn đời nay, thời gian năm tháng của người dân Đông Nam Á được tính theo chu trình canh tác cây lúa, nghĩa là, cứ mỗi mùa lúa là tương ứng với một năm. Và, bao giờ cũng vậy, bắt đầu mùa mưa là khởi đầu của một năm xuống đồng gieo trồng cây lúa. Còn quãng thời gian cuối mùa khô và đầu mùa mưa, hay thời kỳ chuyển tiếp từ mùa khô sang mùa mưa, là một mùa nghỉ ngơi kéo dài cả mấy tháng liền, vì lúa thì đã gặt và đã lên kho, nhưng mùa mưa thực sự thì vẫn chưa đến. Chính vào quãng thời gian nhàn hạ và no đủ này, những người trồng lúa nước ở Đông Nam Á thường tổ chức nhiều lễ hội lớn, mà, một trong những lễ hội lớn đó chính là tết năm mới.

Chắc chắn việc thời điểm của tết năm mới trùng với thời gian chuyển mùa và thời lịch của mùa gieo trồng cây lúa nước là có nguồn gốc bản địa Đông Nam Á. Có thể nhận thấy điều này qua hệ thống nông lịch của nhiều dân tộc bản địa miền núi của Đông Nam Á. Ví dụ, hầu

* TBT TẠP CHÍ ĐÔNG NAM Á

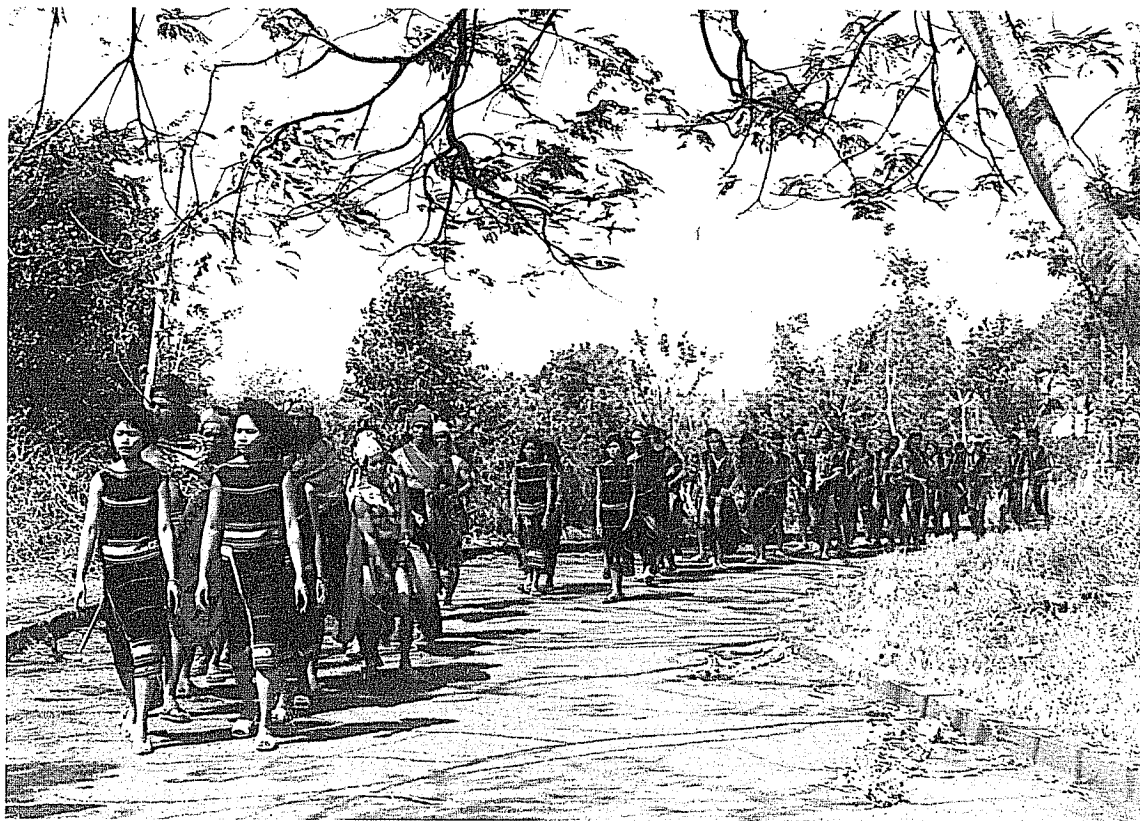
như tất cả các tháng trong năm của tộc người Giê- Triêng, một trong những tộc người thuộc ngữ hệ Môn- Khmer, ở tỉnh Kon Tum (*Bắc Tây Nguyên*) đều gắn với lịch sản xuất: Tháng Giêng (*Khay muôi*) và tháng Hai (*Khay bar*) - bắt đầu phát nương; tháng Ba (*Khay pe*) - đốt rẫy, thu dọn nương; tháng Tư (*Khay poam*) - tra lúa sớm; tháng Năm (*Khay pdap*) - tra lúa muộn; tháng Sáu (*Khay hrâu*) - làm cỏ lúa sớm và lúa muộn; tháng Tám (*Khay tơ hem*) - thu hoạch lúa sớm; tháng Chín - thu hoạch lúa muộn; tháng Mười (*Khay cu diót*) - chuẩn bị ăn tết; tháng Mười Một (*Khay cu diót muôi*) - làm nhà, cưới xin và ăn tết; tháng Mười Hai (*Khay cu diót bar*) - đi tìm nương. Hệ thống lịch pháp của người Bana ở Bắc Tây Nguyên gắn với cây lúa còn cụ thể hơn. Đối với người Bana, thời kỳ sản xuất gồm mười tháng gọi là khay pớ giang bao gồm: tháng Giêng và tháng Hai - làm đất chuẩn bị gieo trồng; tháng Ba và tháng Tư - trả lúa; tháng Năm và tháng Sáu - làm cỏ lúa; tháng Bảy và tháng Tám - lúa trở bông; tháng Chín và tháng Mười - thu hoạch; và hai tháng cuối cùng là hai tháng nghỉ (*khay ning nơng*) - thời gian của lễ hội và đón tết. Về cơ bản, lịch của người Xơ Đăng (ở Kon Tum) cũng không khác lịch của người Bana và Giê- Triêng là mấy: tháng 1, 2 và 3: phát rẫy; tháng 4 và 5: trả lúa; tháng 6 và 7: làm cỏ; tháng 8: chuẩn bị cho thu hoạch; tháng 9 và 10: thu hoạch lúa; tháng 11 và 12: tháng nghỉ ngơi và làm lễ hội⁽³⁾. Không chỉ các tộc người thuộc ngữ hệ Môn- Khmer, mà cả các tộc người nói các thứ tiếng Mã Lai-Đa Đảo ở Tây Nguyên cũng đều tổ chức mọi lễ hội lớn của mình, trong đó có tết năm mới vào hai tháng nghỉ ngơi cuối cùng của năm nông lịch (tháng Giêng của người Tây Nguyên tương ứng với tháng Tư hoặc tháng Năm dương lịch). Ví dụ, năm của người Giarai gồm: Tháng Một (*blan sa*) và tháng Hai (*blan doa*) là thời gian làm rẫy; tháng Ba (*blan Khâu*) và tháng Tư (*blan Pă*) - thời gian gieo lúa; tháng Năm (*blan Roma*) và tháng Sáu (*blan Năm*) - thời gian làm cỏ cho lúa; tháng Bảy (*blan Juh*) và tháng Tám (*blan Păn*) - gặt lúa sớm; tháng Chín (*blan Doa Ropăn*) và tháng Mười (*blan Pluh*) - thời gian thu hoạch lúa chính vụ; hai tháng cuối cùng của năm không có tên và được gọi là thời gian nghỉ ngơi (*blan Ning Nơng*)⁽⁴⁾. Như vậy là, theo lịch pháp truyền thống của những cư dân bản địa

Ngô Văn Doanh - Năm mới-Lễ hội chuyển mùa của Đông Nam Á

miền núi ở Đông Nam Á, tết năm mới thực sự mang tính bản địa của nhiều cư dân Đông Nam Á là lễ tết chuyển mùa giữa mùa khô và mùa mưa. Mà, thông thường, mùa mưa ở nhiều khu vực Đông Nam Á (như Tây Nguyên, miền Trung và miền Nam của Việt Nam), bắt đầu từ cuối tháng Tư đến tháng Mười dương lịch và mùa khô bắt đầu từ cuối tháng Mười đến đầu tháng Tư năm sau. Vào cuối mùa khô, sau khi đã thu hoạch mùa màng và làm lễ mừng cơm mới (thường vào tháng 11, 12 hoặc tháng 1 dương lịch), các tộc người ở Tây Nguyên thường tổ chức hàng loạt lễ hội lớn nhỏ, trong đó có tết năm mới. Không khí chuyển mùa của tết năm mới và tập tục đón tết của người Êđê được thể hiện thật sinh động trong bài ca lễ tết của họ: "Đã trọn mùa rét, Đã hết mùa lúa, Theo tục lệ xưa, Chủ làng lễ cúng, Ăn mừng năm mới, Uống tháng ăn năm, Trâu đâm lợn mổ, Bà con làng họ, Ai nấy đều lo, Mừng gửi sắp sẵn..."⁽⁵⁾.

Không chỉ các tộc người bản xứ chưa chịu sự tác động của các nền văn hoá lớn của Đông và Nam Á (tức của Trung Quốc và Ấn Độ), mà hầu hết các tộc lớn cư trú tại các vùng đồng bằng lớn ven biển và đã tiếp nhận những ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ trong khu vực cũng đều đón tết năm mới vào khoảng thời gian chuyển tiếp giữa mùa khô và mùa mưa (trong tháng Tư dương lịch). Tại Lào, hội lớn nhất trong thời gian chuyển mùa là lễ tết *Pimay* (tên gọi tắt của nhóm từ *cút xống can pimay*, nghĩa là ngày cuối cùng của năm cũ sắp hết, ngày đầu năm mới sắp đến), cũng còn gọi là hội năm mới, hay hội té nước. Như người Lào, các dân tộc khác ở Đông Nam Á lục địa, như người Thái ở Thái Lan, người Khơme ở Campuchia và người Miến ở Mianma cũng đón tết năm mới của mình vào tháng Tư dương lịch, thời kỳ chuyển mùa từ mùa khô sang mùa mưa. Và, một trong những nét đặc trưng chung nhất cho tết năm mới (*Bun Py Mây* của người Lào, *Songkran* của người Thái, *Chon Chnam Thamay* của người Khơme và *Thagyarmin* của người Miến) là tục té nước để tẩy rửa những cái cũ đi và để cầu nước cho cả một năm mới.

Vì nhiều lý do tác động khác nhau, trong đó chủ yếu là những lý do về thời tiết, cho nên tết năm mới của nhiều tộc ít người ở miền Bắc Việt Nam và của người Việt ở Việt Nam thường đến sớm hơn một vài tháng so với mùa tết của các



Tháng 3-mùa hội Tây Nguyên - Ảnh: Ngô Văn Doanh

tộc người khác của Đông Nam Á. Do chế độ gió mùa tạo nên một vùng tiểu khí hậu có phần khác biệt, nên ở miền Bắc Việt Nam, giai đoạn chuyển mùa rơi vào tháng Chạp, tháng Giêng âm lịch (tháng 2 và 3 dương lịch). Theo các nhà nghiên cứu, phần bắc của lãnh thổ Việt Nam, tính từ Hoàng Sơn (đèo Ngang) ở khoảng vĩ tuyến 18 độ bắc trở ra, thuộc miền khí hậu phía bắc với nét đặc trưng là: Khí hậu nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh (khoảng 3 tháng). Có hai yếu tố ảnh hưởng đến đặc tính mùa đông của miền Bắc Việt Nam: Những đợt nắng ấm (chiếm tới 50% số ngày trong mùa) và sự thâm nhập của gió mùa cực đới. Tuy là mùa khô, nhưng vào cuối mùa đông, sự xâm nhập của gió mùa cực đới thỉnh thoảng vẫn đem lại những ngày có mưa nhỏ. Chính những trận mưa nhỏ thường được gọi là "mưa phùn" hay "mưa bụi" nổi tiếng này làm cho mùa khô ở miền Bắc bị rút ngắn. Dù mùa hè mới là mùa mưa và kéo dài, cũng như các miền khác, từ tháng Tư đến tháng Mười dương lịch, nhưng ở miền Bắc, thời gian từ cuối tháng Một đến giữa tháng Ba lại là thời kỳ ẩm ướt nhất trong năm⁽⁶⁾. Và, mấy tháng ẩm ướt này thường là khoảng

thời gian của mùa xuân (ví dụ, ngày lập xuân của năm 2005 là ngày 4 tháng Một, tức 24 tháng 11 âm lịch). Do vậy, thời gian chuyển mùa từ mùa khô sang mùa mưa ở Bắc Việt Nam (và cả vùng núi phía bắc Đông Nam Á lục địa nữa) không phải là những tháng khô nóng như thường lệ đối với vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa Đông Nam Á, mà là cả một thời kỳ ẩm ướt. Dù có một số khác biệt, nhưng, cũng như ở các nơi khác trong khu vực, thời kỳ chuyển mùa của người Việt và nhiều tộc ít người ở miền núi phía Bắc Việt Nam và Đông Dương là lúc vụ mùa đã thu hoạch hoàn tất; và, thời gian xuống đồng vào vụ làm ăn chính (gieo cấy lúa cũng bắt đầu vào tháng Tư dương lịch, tức đầu mùa mưa. Thế nhưng, vì có cả một mùa xuân ẩm ướt trước khi sang mùa mưa, cho nên, khác với ở các vùng khí hậu nhiệt đới khác trong khu vực Đông Nam Á, các tộc người ở miền Bắc Việt Nam bắt đầu một năm sản xuất sớm hơn. Không ít câu ca dao và tục ngữ của người Việt đã khắc họa khá rõ tiết trời và lịch làm ăn của người nông dân Việt ở Bắc Bộ. Ví dụ như những câu sau của một bài ca dao: "Tháng Chạp là tháng trồng khoai; tháng Giêng trồng đậu,

tháng Hai trồng cà; Tháng Ba cày vỡ ruộng ra; Tháng Tư làm mạ, mưa sa đầy đồng; Ai ơi cùng vợ cùng chồng; Chồng cày vợ cấy trong lòng vui thay!...". Và, Tết của người Việt chính là khởi đầu cho những ngày nghỉ ngơi, vui chơi đầu năm sau cả một năm làm ăn vất vả. Điều này cũng được nói rõ trong câu ca dao: "Tháng Giêng ăn tết ở nhà; Tháng Hai cờ bạc, tháng ba hội hè."; để rồi, sau đó, từ tháng Ba trở đi sẽ phải xuống đồng cày cấy. Tính chuyển mùa của năm thời tiết cũng như của năm làm ăn trong cái Tết của người Việt thật là rõ. Và, những biểu hiện về một khoảng thời gian nghỉ ngơi, về những ngày hội hè liên tục tại khắp các làng quê và về những mục đích cầu mưa gió thuận hoà, phồn thực âm dương... của nhiều lễ hội xuân đã phần nào cho thấy, như nhiều dân tộc ở Đông Nam Á (cả các tộc người ở Tây Nguyên...), người nông dân Việt Nam xưa kia vốn có cả những tháng nghỉ ngơi, vui chơi, hội hè vào cuối năm cũ và đầu năm mới, hay vào khoảng thời gian chuyển mùa, mà cụ thể là mùa xuân. Rất có thể, do ảnh hưởng của văn hoá bên ngoài, người Việt đã tiếp thu hệ thống lịch pháp cũng như một số ngày tết quan trọng, trong đó có Tết Nguyên Đán của người Trung Quốc. Thế nhưng, cái Tết của người Trung Quốc đã hoà nhập vào cả một chuỗi hội hè trong các tháng nghỉ khi thời tiết chuyển mùa đầu năm truyền thống của những người nông dân Việt Nam. Và rồi, cái Tết Nguyên Đán kia dần dần đã từ một lễ hội chuyển mùa đầu năm trở thành Tết Cả khởi đầu cho hàng loạt lễ hội mùa xuân truyền thống với nhiều lễ thức và trò chơi dân gian mang đậm tính chất phồn thực âm dương, sinh trưởng và phát triển, như: Tục làm bánh trưng, bánh dày, đánh đu, kéo co, chọi gà, thả chim, múa rồng, trồng cây nêu, chơi cờ người... của người Việt.

Không chỉ Tết của người Việt, mà Tết năm mới của nhiều tộc người miền núi phía Bắc Việt Nam cũng đều bắt đầu sớm hơn chừng 1 hoặc 2 tháng so với Tết năm mới của các dân tộc khác ở Đông Nam Á. Và, cũng như người Việt, nhiều tộc người miền núi phía Bắc Việt Nam nói riêng và Bắc Đông Dương nói chung đã tiếp nhận và đón cái Tết của người Trung Quốc. Thế nhưng, do chịu ảnh hưởng còn chưa thật mạnh, cho nên, nhiều tộc người miền Bắc Việt Nam vẫn coi trọng những ngày hội xuân xuống

đồng truyền thống của mình hơn. Có thể thấy rõ điều này qua lễ hội Lồng Tổng (xuống đồng) của người Tày và một loạt lễ hội mùa xuân truyền thống của các tộc người miền núi phía Bắc Việt Nam.

Sau khi đón Tết Nguyên Đán cho có lệ, từ mồng 2 tết trở ra đến hết tháng Giêng, người Tày mới thực sự bước vào những ngày lễ hội đầu năm lớn nhất từng bừng nhất của mình- lễ hội Lồng Tổng. Mục đích của lễ hội Lồng Tổng là tổ chức những ngày vui họp mặt sau một mùa làm ăn của cộng đồng để cầu mùa. Vì diễn ra theo khu vực dân cư, nên lễ hội diễn ra không trùng vào một ngày ở khắp nơi mà vào những ngày khác nhau trong tháng Giêng do từng địa phương chọn. Lễ hội thường chỉ gói gọn trong một ngày, nhưng, cũng có nơi kéo dài tới 3, thậm chí 4 ngày. Ngoài những lễ thức dâng cúng thần linh, trời đất, là những trò chơi dân gian cổ truyền mang đầy tính chất phồn thực âm dương như túc còn (ném còn), *xẻ thỏi* (kéo co), *ván fân fê* (gieo giống má), *túc xáng* (đánh quay), *túc yến* (đánh một loại cầu lông), *kỳ lằn* (múa sư tử), *phát tàng* (mở đường)... Không còn nghi ngờ gì, như các nhà nghiên cứu đã nhận thấy, hội Lồng tổng là lễ hội đầu năm của người Tày mở đầu cho một chu kỳ sản xuất, cho nên mọi nghi thức, nghi lễ, thậm chí cả các trò chơi của người lớn và trẻ nhỏ đều nhằm vào mục đích cầu mong sinh sôi, phát triển⁽⁷⁾.

Như người Tày, sau khi gặt hái xong, người Giáy cũng có lễ hội xuống đồng *Roóng pọc* (nghĩa là: xuống hội). Tại lễ hội này, ngoài các lễ cúng, cũng diễn ra những trò chơi mang tính phồn thực nhằm cầu mong sinh sôi, phát triển như ném còn qua những chiếc vòng mặt trời, mặt trăng; trai gái kéo co... Nhưng, đối với người Giáy, Roóng pọc là Tết cả và được tổ chức vào tháng Giêng hàng năm. Tính chất của lễ hội đầu năm chuyển mùa còn được thể hiện rõ qua bài cúng của ông thầy mo: "*Ngày này tốt, năm này lành, hết năm cũ, vào năm mới, cả bản, cả mừng, xuống đồng, ra bãi, để vui chơi, mời thần bản về dự, giữ cho bản mừng yên, giữ ao cá ruộng lúa, đau ốm không vào, lúa đầy ruộng, cá đầy suối*"⁽⁸⁾.

Như vậy, dù có những khác biệt về thời gian diễn ra lễ hội và về hình thức tổ chức, những ngày lễ hội hay Tết năm mới của nhiều dân tộc

Đông Nam Á, về thực chất là những ngày lễ hội mang ý nghĩa chuyển mùa: Cả mùa thời tiết và mùa làm ăn. Tết của Đông Nam Á là mùa “nghỉ ngơi” không chỉ của thiên nhiên mà còn của cả con người. Suốt mấy tháng cuối năm là cả một khoảng thời gian thiên nhiên chuyển mình để bước từ trạng thái cũ (mùa khô) sang một trạng thái mới (mùa mưa). Đây là khoảng thời gian rất đẹp cho con người nghỉ ngơi, vui chơi và làm những công việc không phải đồng áng, vì cái khô đã được làm dịu đi bằng những cơn mưa nhỏ thưa thớt, còn mùa mưa tằm tã thì chưa tới. Vào khoảng thời gian này, con người cũng thực sự được nhàn hạ và no đủ vì mùa màng đã thu hoạch xong, lúa đã về đầy kho, trong khi đó thì chưa thể làm đồng áng được vì trời còn lâu mới mưa. Thế là, thiên, nhân tương hợp trong mấy tháng chuyển mùa này. Chính hoàn cảnh thiên nhiên đã tạo ra ở Đông Nam Á một nền văn hoá lấy gieo trồng cây lúa làm cơ bản. Và, vòng đời của cây lúa lại trải dài ra gần như hết cả một chu trình thời tiết, từ mùa mưa này đến mùa mưa sau. Rất hay là vòng đời của cây lúa ngắn hơn chu trình thời tiết vài tháng. Kết quả là, mấy tháng chuyển tiếp của khí hậu trở thành quãng thời gian, hay những tháng nhàn rỗi nhất trong năm, để mọi người tổ chức mọi cuộc vui, mọi lễ thức hội hè. Chính vì thế, Tết năm mới ở Đông Nam Á thường là cả một khoảng thời gian lễ thức, hội hè dài cả một mùa chứ không chỉ diễn ra một vài ngày. Không phải ngẫu nhiên mà người Tây Nguyên gọi các tháng lễ hội chuyển mùa là những tháng “quên” hay những tháng “nghỉ”.

Rồi, trên cái nền của những lễ hội chuyển

mùa chung đó, do những hoàn cảnh lịch sử tác động khác nhau, một số dân tộc ở Đông Nam Á đã khoác lên phức thể lễ hội chuyển mùa truyền thống của mình cái áo choàng của những nền văn hoá hay tôn giáo khác nhau từ bên ngoài du nhập vào. Chính vì thế mới có Tết của Việt Nam, Tết của Lào, Tết của Campuchia, Tết của Thái Lan, Tết của Mianma... Song, dù có khoác thêm tấm áo nào đi nữa, những cái Tết năm mới của Đông Nam Á vẫn toát lên một đặc trưng chung thống nhất: Đặc trưng chuyển mùa, từ mùa khô sang mùa mưa và từ mùa cấy trồng này sang mùa cấy trồng sau.

N.V.D

Chú thích:

1. Có thể tham khảo: J. Sion, *L'Asie des moussons*, V. 2, Paris, 1929;
2. G. Coedes, *The Indiannized States of Southeast Asia*, East-West Center Press, Honolulu, 1968, tr. 3.
3. Xem thêm: *Các dân tộc tỉnh Gia Lai- Công Tum*, Nxb. KHXH, Hà Nội, 1991.
4. Cụ thể, có thể tham khảo: Ngô Văn Doanh, *Lễ hội Rija Nugar của người Chăm*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1999.
5. *Dân ca Tây Nguyên*, Nxb. Văn hoá, Hà Nội, 1986, tr.69.
6. Xem: Lê Bá Thảo, *Việt Nam- lãnh thổ và các vùng địa lý*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 1998, tr. 71-73.
7. Xem: Viện Dân tộc học, *Các dân tộc Tây Nguyên ở Việt Nam*, Hà Nội, 1992.
8. Theo: Hoàng Lương, *Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 2002, tr. 83- 88

SUMMARY: NEW YEAR – FESTIVAL OF SEASON CHANGE IN SOUTH EAST ASIA (AUTHOR: NGO VAN DOANH)

For the farmers in South East Asia in general, the movement of a closed cycle of the crop seasons generally begins in April. Except for Vietnamese, the New Year begins earlier as the weather in the North of Vietnam affects the crops differently with other countries in the Region. Because of Chinese culture influence Vietnamese also celebrated the New Year also on the beginning of the New Year according to the lunar calendar. Anyhow Vietnamese still have traditional festivals of season changes similar with the ones held by other South East Asian peoples.